

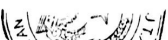
DANH SÁCH CÔNG KHAI NGUỒN GỐC VÀ QUẢ TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT
DỰ ÁN: LÀM VIỆN BẦU SEN, THỊ XÃ THẠIHÒA (GIAI ĐOẠN 1)

STT	Số tờ địa chức đo	Diện tích (m ²)	Diện tích trong quy hoạch (m ²)	Diện tích ngoài quy hoạch (m ²)	Địa chỉ	Loại đất	Họ và tên chủ hộ	NGUỒN GỐC	
1	9	105	438.2	38.0	400.2	Tân Liên	ODT+CLN	Trần Danh Dân	Thửa đất được gia đình Hy nhận chuyển nhượng QSD đất ở của gia đình ông chất Kinh năm 1975. Đến năm 1977 tách một phần diện tích tặng cho ông Nguyễn Quốc Lập làm nhà ở. Đến năm 2019 tặng cho ông Trần Danh Dân sử dụng và được cấp GCNQSD đất năm 2019 với diện tích 438,2 m ² , trong đó 250,0 m ² đất ở, 18,2 m ² đất vườn
2	9	108	193.1	13.9	179.2	Tân Liên	ODT	Phạm Sơn Lâm	Thửa đất được gia đình ông Lê Xuân Hào hoang làm nhà ở từ năm 1960 (quy tổng diện tích 1064,2 m ²). Đến năm 2000 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Phạm Hùng sử dụng. Phần còn lại sử dụng đến năm 2017 tách 1 phần diện tích chuyển nhượng cho ông Phạm Sơn Lâm và được cấp GCNQSD đất năm 2017 với diện tích 193,2 m ² .
3	9	398	217.1	7.6	209.5	Tân Liên	ODT	Trình Thị Thanh Nga	Thửa đất được gia đình ông Lê Xuân Hào hoang làm nhà ở từ năm 1960 (quy tổng diện tích 1064,2 m ²). Đến năm 2000 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Thị Thanh Nga sử dụng. Phần còn lại sử dụng đến năm 2017 tách 1 phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Thị Thanh Nga và được cấp GCNQSD đất năm 2017 với diện tích 217,1 m ² đất ở.
4	9	340	138.6	6.9	131.7	Tân Liên	ODT	Trình Thái Hợp	Thửa đất được gia đình ông Lê Xuân Hào khai hoang làm nhà ở từ năm 1960 (quy tổng diện tích 1064,2 m ²). Đến năm 2000 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Ngọc Hùng sử dụng. Phần còn lại sử dụng đến năm 2017 tách 1 phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Thái Hợp và bà Trần Thị Hào và được cấp GCNQSD đất với diện tích 138,6 m ² .
5	9	341	123.7	7.9	115.8	Tân Liên	ODT	Trình Thái Hợp	Thửa đất được gia đình ông Lê Xuân Hào khai hoang làm nhà ở từ năm 1960 (quy tổng diện tích 1064,2 m ²). Đến năm 2000 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Ngọc Hùng sử dụng. Phần còn lại sử dụng đến năm 2017 tách 1 phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Thái Hợp và bà Trần Thị Hào và được cấp GCNQSD đất với diện tích 123,7 m ² đất ở.
6	9	400	155.2	6.7	148.5	Tân Liên	ODT	Trình Thái Hợp	Thửa đất được gia đình ông Lê Xuân Hào khai hoang làm nhà ở từ năm 1960 (quy tổng diện tích 1064,2 m ²). Đến năm 2000 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Ngọc Hùng sử dụng. Phần còn lại sử dụng đến năm 2017 tách 1 phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trình Thái Hợp và bà Trần Thị Hào và được cấp GCNQSD đất năm 2018 với diện tích 155,2 m ² đất ở.
7	9	106	300.8	21.9	278.9	Tân Liên	ODT+CLN	Nguyễn Khánh Hưng	Thửa đất được gia đình Hy nhận chuyển nhượng QSD đất ở của gia đình ông chất Kinh năm 1975. Năm 1985 tách một phần diện tích thửa đất tặng cho ông Nguyễn Khánh Hưng làm nhà ở đến nay. Năm 2003 được cấp GCNQSD đất với diện tích 293 m ² , trong đó: đất ở 250,0 m ² , đất vườn 43,0 m ²

NGUỒN GỐC

Số thứ tự theo trình độ	Số thửa (m2)	Diện tích trong quy hoạch (m2)	Diện tích ngoài quy hoạch (m2)	Địa chỉ	Loại đất	Họ và tên chủ hộ	
8	410	142.9	7.9	Tân Liên	ODT	Nguyễn Khánh Hùng	Thửa đất được gia đình Hy nhân chuyển nhượng QSD đất ở của gia đình ông cháu Kinh năm 1975. Đến năm 1977 tách một phần diện tích tặng cho ông Nguyễn Quốc Lập làm nhà ở. Đến năm 1985 tách một phần diện tích thửa đất tặng cho ông Nguyễn Khánh Hùng làm nhà ở. Phần còn lại tiếp tục sử dụng đến năm 2019 tách thửa đất thành 03 thửa (410,411,421) trong đó thửa 411 mang tên ông Nguyễn Khánh Hùng được cấp GCNQSD đất năm 2020 với diện tích 142,9 m2 đất ở.
9	411	149.4	5.5	Tân Liên	ODT	Nguyễn Khánh Hùng	Thửa đất được gia đình Hy nhân chuyển nhượng QSD đất ở của gia đình ông cháu Kinh năm 1975. Đến năm 1977 tách một phần diện tích tặng cho ông Nguyễn Quốc Lập làm nhà ở. Đến năm 1985 tách một phần diện tích thửa đất tặng cho ông Nguyễn Khánh Hùng làm nhà ở. Phần còn lại tiếp tục sử dụng đến năm 2019 tách thửa đất thành 03 thửa (410,411,421) trong đó thửa 411 mang tên ông Nguyễn Khánh Hùng, Nguyễn Khánh Dũng, Nguyễn Thị Yên (sử dụng chung) được cấp GCNQSD đất năm 2020 với diện tích 149,4 m2 đất ở.
10	421	203.0	8.8	Tân Liên	ODT	Nguyễn Khánh Dũng	Thửa đất được gia đình Hy nhân diện tích tặng cho ông Nguyễn Quốc Lập làm nhà ở. Đến năm 1985 tách một phần diện tích thửa đất tặng cho ông Nguyễn Khánh Hùng làm nhà ở. Phần còn lại tiếp tục sử dụng đến năm 2019 tách thửa đất thành 03 thửa (410,411,421) trong đó thửa 421 mang tên Nguyễn Khánh Dũng được cấp GCNQSD đất năm 2020 với diện tích 203 m2 đất ở.
11	491	325.6	3.9	Tân Liên	ODT+CLN	Bùi Xuân Vui	Thửa đất được gia đình ông Ba Yên khai hoang làm nhà ở từ năm 1960 (mang đất tách thành 08 thửa đất). Năm 2004 tách thửa đất thành 03 thửa tặng cho các con sử dụng. Trong đó thửa đất 87 ở BD số 9 (diện tích 680,2 m2) tặng cho ông Bùi Xuân Vui sử dụng, đến năm 2019 ông Vui tiếp tục tách thửa đất thành 02 thửa tặng cho con trai 1 phần diện tích, phần còn lại được cấp GCNQSD đất với diện tích 325,6 m2 trong đó có 100,0 m2 đất ở, 225,6 m2 đất vườn.
12	52	912.5	25.9	Tân Liên	ODT+CLN	Trần Văn Tý	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình ông Cận nhận chuyển nhượng trước năm 1975 làm nhà ở. Đến năm 1976 tách 1 phần thửa đất chuyển nhượng cho gia đình ông Hoàng Hoa Anh sử dụng, phần còn lại tiếp tục sử dụng (1200,7 m2), đến năm 1985 chuyển nhượng một phần diện tích cho ông Nguyễn Văn Bình sử dụng, phần còn lại ông Cận tiếp tục sử dụng đến năm 1989 tặng cho ông Trần Văn Tý sử dụng, đến năm 2012 ông Tý tách một phần diện tích chuyển nhượng cho gia đình ông Long sử dụng, phần còn lại ông Tý được cấp GCNQSD đất năm 2014 với diện tích 912,5 m2 trong đó đất ở 250,0 m2, đất vườn 662,5 m2.
13	451	410.9	7.6	Tân Liên	ODT+CLN	Hoàng Hoa Anh	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình ông Cận nhận chuyển nhượng trước năm 1975 làm nhà ở. Đến năm 1976 tách 1 phần thửa đất chuyển nhượng cho gia đình ông Hoàng Hoa Anh sử dụng (1056 m2), đến năm 2020 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Phan Đình Phùng và bà Tạ Thị Nhàn, một phần chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Minh sử dụng, phần còn lại tiếp tục sử dụng và được cấp GCNQSD đất năm 2021 với diện tích 410,9 m2 trong đó đất ở 250,0 m2, đất vườn 160,9 m2.

Số tờ BĐ	Số thửa theo trích đo	Diện tích (m ²)	Diện tích trong quy hoạch (m ²)	Diện tích ngoài quy hoạch (m ²)	Địa chỉ	Loại đất	Họ và tên chủ hộ	NGUỒN GỐC	
14	10	452	200.8	11.6	189.2	Tân Liên	ODT+CLN	Phan Đình Phùng	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình ông Cận nhận chuyển nhượng trước năm 1975 làm nhà ở. Đến năm 1976 tách 1 phần thửa đất chuyển nhượng cho gia đình ông Hoàng Hoa Anh sử dụng (1056 m ²), đến năm 2020 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Phan Đình Phùng và bà Tạ Thị Nhậm tiếp tục sử dụng và được cấp GCNQSD đất năm 2021 với diện tích 200,8 m ² trong đó đất ở 200,0 m ² , đất vườn 0,8 m ²
15	10	453	299.5	13.5	286.0	Tân Liên	ODT+CLN	Dương Tiến Thành	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình ông Cận nhận chuyển nhượng trước năm 1975 làm nhà ở. Đến năm 1976 tách 1 phần thửa đất chuyển nhượng cho gia đình ông Hoàng Hoa Anh sử dụng, phần còn lại tiếp tục sử dụng (1200,7 m ²), đến năm 2021 chuyển nhượng một phần diện tích cho ông Dương Tiến Thành sử dụng và được cấp GCNQSD đất với diện tích 299,5 m ²
16	10	60	236.6	21.8	214.8	Tân Liên	ODT+CLN	Trần Ngọc Hùng	Thửa đất được gia đình ông Lê Xuân Hào khai hoang làm nhà ở từ năm 1960 (mấy tổng diện tích 1064,2 m ²). Đến năm 2000 tách một phần diện tích chuyển nhượng cho ông Trần Ngọc Hùng sử dụng và được cấp GCNQSD đất năm 2014 với diện tích 236,6 m ² trong đó đất ở 176,0 m ² , đất vườn 60,6 m ²
17	10	61	501.1	33.9	467.2	Tân Liên	ODT+CLN	Nguyễn Văn Bình	Thửa đất có nguồn gốc do gia đình ông Cận nhận chuyển nhượng trước năm 1975 làm nhà ở. Đến năm 1976 tách 1 phần thửa đất chuyển nhượng cho gia đình ông Hoàng Hoa Anh sử dụng, phần còn lại tiếp tục sử dụng (1200,7 m ²), đến năm 1985 chuyển nhượng một phần diện tích cho ông Nguyễn Văn Bình sử dụng và được cấp GCNQSD đất năm 2018 với diện tích 501,1 m ² trong đó đất ở 250,0 m ²
18	10	240	1.006.3	1.5	1.004.8	Tân Thành	ODT+CLN	Trần Xuân Quý	Thửa đất được gia đình ông Trần Xuân Thành khai hoang làm nhà ở từ năm 1954. Đến năm 1971 tách một phần diện tích thửa đất tặng cho ông Trần Xuân Quý và bà Trần Thị Hiếu làm nhà ở đến nay và được cấp GCNQSD đất với diện tích 1006,3 m ² trong đó đất ở 835,1 m ² , đất vườn 171,2 m ²
19	10	301	417.2	1.5	415.7	Tân Thành	ODT+CLN	Vũ Duy Thăng	Thửa đất được gia đình ông Môn khai hoang làm nhà ở từ năm 1945. Đến năm 1991 tách một phần diện tích tặng cho ông Vũ Duy Thăng sử dụng (phần còn lại nay tách thành 4 thửa 261,279,280). Đến năm 2019 chuyển nhượng cho gia đình ông Phương Bắc sử dụng đến nay.
20	10	361	188.0	16.8	171.2	Tân Thành	ODT+CLN	Trần Thị Thủy	Thửa đất được ông Trần Khắc Quý và bà Nguyễn Thị Vinh khai hoang từ năm 1934. Nay tách thửa đất thành 07 thửa thửa đất, thửa 361 tặng cho bà Trần Thị Thủy năm 2017 và được cấp GCNQSD đất với diện tích 188,0 m ² , trong đó đất ở 79,2 m ² , đất vườn 108,8 m ²
21	10	377	648.1	12.1	636.0	Tân Thành	ODT+CLN	Trần Khắc Nam	Thửa đất được ông Trần Khắc Quý và bà Nguyễn Thị Vinh khai hoang từ năm 1934. Nay tách thửa đất thành 07 thửa thửa đất, thửa 377 tặng cho ông Trần Khắc Nam năm 2017 và được cấp GCNQSD đất với diện tích 648,1 m ² , trong đó đất ở 276,5 m ² , đất vườn 371,6 m ²
22	10	442	293.7	96.1	197.6	Tân Thành	ODT+CLN	Lê Thị Châu	Thửa đất được ông Trần Khắc Quý và bà Nguyễn Thị Vinh khai hoang từ năm 1934. Nay tách thửa đất thành 07 thửa thửa đất, thửa 442 chuyển nhượng cho bà Lê Thị Châu và được cấp GCNQSD đất năm 2019



Số từ BĐ	Số thửa theo trích đo	Diện tích (m ²)	Diện tích trong quy hoạch (m ²)	Diện tích ngoại quy hoạch (m ²)	Địa chỉ	Loại đất	Họ và tên chủ hộ		
23	10	443	216.1	38.7	177.4	Tân Thành	ODT+CLN	Trần Khắc Phương	Thửa đất được ông Trần Khắc Quý và bà Nguyễn Thị Vinh khai hoang từ năm 1954. Nay sách thửa đất thửa 07 thửa đất, thửa 443 Tổng cho ông Trần Khắc Phương làm 2021 và được cấp GCNQSD đất với diện tích 216,1 m ² , trong đó đất ở 83,9 m ² , đất vườn 133,2 m ² .
24	10	228	931.8	93.2	838.6	Tân Thành	ODT	Nguyễn Thị Tý	Thửa đất được gia đình bà Tư Bàu khai hoang làm nhà ở từ trước năm 1945. Đến năm 1988 sách một phần diện tích cho gia đình ông Luật Đứ, phần còn lại sử dụng đến nay. Năm 2014 được cấp GCNQSD đất với diện tích 931,8 m ² đất ở.
25	10	203	337.6	337.6	0.0	Tân Thành	ODT+CLN	Hồ Huy Chương	Thửa đất được gia đình bà Tư Bàu khai hoang làm nhà ở từ trước năm 1943. Đến năm 1988 sách một phần diện tích cho gia đình ông Luật Đứ, đến năm 1991 ông Luật Đứ chuyển nhượng lại cho ông Hồ Huy Chương sử dụng. Năm 2007 được cấp GCNQSD đất với diện tích 363,84 m ² trong đó đất ở 250,0 m ² , đất vườn 113,84 m ² . Đến năm 2013 thực hiện thu hồi 124,5 m ² đất ở theo QĐ 2342/QĐ-UBND để thực hiện dự án đường dạo bộ và bờ kè 1 km Viên Bàu Sơn, phần còn lại tiếp tục sử dụng đến nay.
26	10	433	200.6	200.6	0.0	Kim Tân	ODT	Nguyễn Văn Khoa	Thửa đất được gia đình bà Trình khai hoang làm nhà ở từ năm 1968. Đến năm 2021 sách 1 phần thửa đất tặng cho ông Nguyễn Văn Khoa và được cấp GCNQSD đất năm 2021 với diện tích 200,6 m ² đất ở.
27	10	434	270.5	270.5	0.0	Kim Tân	ODT	Vũ Thị Phương Trình	Thửa đất được gia đình bà Trình khai hoang làm nhà ở từ năm 1968. Đến năm 2021 sách 1 phần thửa đất tặng cho ông Nguyễn Văn Khoa (thửa 433). 1 phần tặng cho ông Nguyễn Văn Tú. Phần còn lại tiếp tục sử dụng đến nay và được cấp GCNQSD đất năm 2021 với diện tích 270,5 m ² đất ở.
28	10	435	200.2	200.2	0.0	Kim Tân	ODT	Nguyễn Văn Từ	Thửa đất được gia đình bà Trình khai hoang làm nhà ở từ năm 1968. Đến năm 2021 sách 1 phần thửa đất tặng cho ông Nguyễn Văn Từ và được cấp GCNQSD đất năm 2021 với diện tích 200,2 m ² đất ở.
Tổng			3.711,0	162,5	3.548,5				

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 23/6/2023 đến ngày 08/7/2023 tại địa điểm: Nhà văn hóa Khối, UBND phường Hòa Hiếu. Người không đồng ý với kết quả tham tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường để giải quyết, sau thời gian trên UBND phường sẽ không xem xét giải quyết.

Người lập danh sách

(Chữ ký)

Phạm Văn Minh



Hòa Hiếu, ngày 13 tháng 6 năm 2023

THỦ LĨNH UBND PHƯỜNG HÒA HIẾU

TRẦN VĂN ĐỨC

PHÓ CHỦ TỊCH UBND

HỒ XUÂN HÙNG

HỒ CHỮ TỊCH UBND
HỒ XUÂN HÙNG

NGUỒN GỐC